

Bản án số: **207/2017/HS-PT**

Ngày: 14/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc A, Nguyễn Đức A1 về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/1997; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2015. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức A1, sinh ngày 26/6/1997; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2015. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông **Bùi Xuân N**, Luật sư VPLS LTHT thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc A theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, Luật sư VPLS TD thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A1 theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này có các bị cáo Nguyễn Hồng V, Nguyễn Hồng D không có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19h45' ngày 29/6/2015, Nguyễn Hồng V cùng Võ D, Nguyễn Vinh B, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Đức A1 đến uống cà phê tại quán Samba thuộc xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây cả nhóm gặp anh Nguyễn Xuân V1, Nguyễn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh T đang ngồi uống nước trong quán. Trong lúc uống nước, V1 có nhìn qua V, thấy vậy V nói “*Làm chi nhìn ghé rứa?*” thì V1 trả lời “*Ta nhìn không được hả ?*”. Nghe V1 nói vậy, V bực tức không nói gì thêm. Một lúc sau, V nói đi chở bạn và rủ Quốc A đi cùng, trên đường đi V nói Quốc A chở về nhà lấy dao đi chém V1. Lúc đầu, Quốc A không đồng ý nhưng khi thấy thái độ của V kiên quyết và nói nhiều lời khó nghe nên Quốc A đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 43K1 - 22622 chở V về nhà, V lấy 01 con dao dạng kiếm tự tạo bằng sắt dài khoảng 01m, sau đó Quốc A chở V quay lại quán Samba. V cầm dao vào chém H, do H bị bất ngờ không chạy kịp nên dùng ghế nhựa đưa lên che đầu, nhát chém của V làm ghế nhựa bị gãy vỡ gây nên vết thương trên đầu H. H bỏ chạy thì V quay lại đuổi đánh, chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống vào đầu và người V1, V1 đưa tay lên đỡ thì trúng vào vai, tay. Khi anh V1 bỏ chạy thì Quốc A chở V đuổi theo để đánh nhưng không kịp nên quay về.

Hậu quả: Theo Kết luận giám định số 236/TGT ngày 30/7/2015 Nguyễn Xuân V bị tổn hại sức khỏe 29%, các tổn thương cụ thể như sau: Vết thương mặt trước đoạn 1/3 cẳng tay phải gây đứt nhiều gân gấp cổ tay và ngón tay, đứt động mạch trụ, mẻ hai xương cẳng tay phải, đã được phẫu thuật mở rộng vết thương, khâu nối động mạch trụ, khâu nối các gân, bất động tay phải trong máng bột. Hiện tại: Tổn thương đã lành sẹo, bàn tay trái không có biểu hiện thiếu máu, ảnh

hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều; các tổn thương phần mềm khác.

Theo Kết luận giám định số 299/GĐHS ngày 02/10/2015 Nguyễn H bị tổn hại sức khỏe 02%; các tổn thương cụ thể: Chấn động não; tổn thương phần mềm (vết thương ở vùng đỉnh đầu bên trái khoảng 03 cm).

Vụ thứ hai: Khoảng 17h00 ngày 05/7/2015, Nguyễn Hồng V và Nguyễn Đức A1 giấu 02 con dao trong người rồi nói dối với Quốc A là chở giùm đến nhà anh Lê Tấn L để nói chuyện về việc trước đó anh L đánh anh Võ D - là bạn của V và A1; khi V can ngăn thì L đánh V.

Gần đến nhà L thì Quốc A dừng lại vào quán nước ngồi chờ, còn V và A1 đi vào nhà anh L, đến hiên nhà V và A1 để dao trên ghế rồi vào gọi L, sau đó quay ra đứng chờ. Anh L vừa từ trong nhà đi ra đến cửa thì V lấy dao để sẵn trên ghế chém vào người anh L một nhát theo hướng từ trên xuống, anh L đưa tay trái lên đầu đỡ nên trúng vào cẳng tay. L bỏ chạy xuống nhà dưới để trốn thì bị V và A1 cầm dao đuổi theo chém tiếp vào người L. V chạy trước, A1 chạy sau vì mở cửa không được nên L quay lại lấy hai tay che đầu và dùng đầu tông mạnh vào người V; V dùng tay đẩy L ra và chém một nhát vào lưng L. L bị ngã ngửa dưới đất hơi co người lại và giơ chân, tay lên đỡ, V và A1 dùng dao tiếp tục chém trúng vào vùng chân của L. Lúc này nghe tiếng kêu la của vợ L thì V và A1 cầm dao bỏ chạy ra ngoài, L đuổi theo sau nhưng do vết thương quá nặng nên bị ngất xỉu. Khi V và A1 chạy đến quán nước thì Quốc A dùng xe mô tô chở V và A1 chạy trốn xuống phường H, quận L.

Theo giám định pháp y số 247/TgT ngày 07/8/2015, Nguyễn Tấn L bị tổn hại sức khỏe 39%; các tổn thương, cụ thể:

- + Vết thương phức tạp vai phải: Gãy mỏm cùng vai đã điều trị phẫu thuật, hiện tại khớp vai hạn chế vận động 2/7 động tác;

- + Vết thương phức tạp cẳng tay trái: Gãy 1/3 trên xương trụ đã điều trị phẫu thuật kết hợp xương và bất động trong máng bột. Hiện tại tháo máng bột kiểm tra, xương can liền tốt, trục thẳng vận động sắp ngửa cẳng - bàn tay còn hạn chế do đau;

- + Vết thương phức tạp cẳng chân phải: Đứt cơ duỗi chung ngón cái, cơ chày trước, thần kinh mác sau, mề xương mác, đã điều trị phẫu thuật. Hiện tại nạn nhân gấp duỗi cổ chân, đi lại được nhưng còn hạn chế nhẹ do đau, không rối loạn cảm giác;

- + Tổn thương phần mềm khác.

Tang vật thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại, dài 93cm, lưỡi dao dài khoảng 45cm, bản rộng khoảng 05cm;
- 01 con dao bằng kim loại, dài 62cm, bản rộng 03cm;
- 01 con dao bằng kim loại, dài 67cm;
- 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, bản rộng 03cm, cán bằng gỗ dài 12cm;
- Xe mô tô: 43K1-22622 của Nguyễn Hồng P, các bị cáo sử dụng đi gây án nhưng anh P không biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện H xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với bị hại **Nguyễn Xuân V**: Quá trình điều tra anh V1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng V, Nguyễn Quốc A bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh V1 vắng mặt nhưng anh V1 đã có đơn bãi nại thể hiện gia đình bị cáo V và gia đình bị cáo Quốc A đã bồi thường cho anh V1 tổng số tiền 28.500.000 đồng (gia đình V bồi thường 17.000.000 đồng, gia đình bị cáo Anh bồi thường 11.500.000 đồng) và anh V1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Đối với bị hại **Lê Tấn L**: Quá trình điều tra anh L yêu cầu bồi thường số tiền 77.432.358 đồng. Trong đó: số tiền thực chi có biên lai, hóa đơn: 21.513.358 đồng. Tiền ăn, uống bồi dưỡng: 11.089.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị: 14.400.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 11.500.000 đồng; Các khoản chi phí khác như: lệ phí giám định, trả tiền thuê taxi, tiền công người chăm sóc là 17.290.000 đồng.

Gia đình Nguyễn Hồng V đã bồi thường cho anh L số tiền: 2.000.000 đồng; gia đình Nguyễn Đức A1 đã bồi thường cho anh L số tiền: 2.000.000 đồng và nộp cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng số tiền: 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:***

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Đức A1** phạm tội “*Giết người*”; Bị cáo **Nguyễn Quốc A** phạm các tội “*Giết người*” và “*Che giấu tội phạm*”.

- Áp dụng: Điểm n, khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A1** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 08/12/2015.

- Áp dụng: Điểm a, n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc A** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 313; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc A** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”.

Áp dụng Điều 50 BLHS; tổng hợp hình phạt của cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Quốc A phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 08/12/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2017, bị cáo Nguyễn Đức A1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2017, bị cáo Nguyễn Quốc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức A1 và bị cáo Nguyễn Quốc A giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Giết người*”, gia đình bị cáo Nguyễn Đức A1 nộp thêm biên lai nộp tiền bồi thường dân sự số 000930 ngày 10/8/2017 số tiền 20.000.000 đồng của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng; gia đình bị cáo Nguyễn Quốc A có nộp thêm bản sao một số giấy khen và giấy hiến máu nhân đạo của Nguyễn Quốc A.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích tính chất hành vi, vai trò và hậu quả của vụ án, vai trò đồng phạm của 02 bị cáo Nguyễn Đức A1, Nguyễn Quốc A, cũng như các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, các tình tiết có lợi theo Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm để giảm hình phạt cho cả hai bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A1 trình bày: Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên Luật sư cũng thống nhất như ý kiến của Kiểm sát viên. Tuy nhiên theo Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ hành vi của bị cáo chỉ chém vào chân người bị hại Lê Tấn L, bị cáo không có động cơ giết người. Việc tuyên bị cáo về phạm tội “Giết người” sẽ ảnh hưởng lâu dài đối với nhân thân của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc A: Thống nhất như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều hoạt động tích cực trong phong trào Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương và được khen thưởng. Bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, không trực tiếp gây thương tích cho ai. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các tình tiết có lợi theo Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến các bị cáo Nguyễn Đức A1, Nguyễn Quốc A đồng ý với lời bào chữa của Luật sư đối với các hành vi phạm tội của bản thân mình.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Theo Bản án số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hồng V, Nguyễn Hồng D, Nguyễn Quốc A và Nguyễn Đức A1 đều về tội “*Giết người*”. Trong vụ án này Nguyễn Hồng V là người khởi xướng, rủ rê tham gia 03 vụ giết người. Tuy nhiên, do Nguyễn Hồng V là người dưới 16 tuổi nên cấp sơ thẩm xử phạt 04 năm tù. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo không kháng cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng D với vai trò là đồng phạm tích cực tham gia 01 vụ cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm tù về tội “*Giết người*” bị cáo cũng không kháng cáo nên hai trường hợp này Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức A1 chỉ tham gia 01 vụ xảy ra khoảng 17h ngày 05/7/2015 tại nhà anh Lê Tấn L. Do V rủ, trước khi đi bị cáo A1 đã cùng Nguyễn Hồng V chuẩn bị dao để đi đánh trả thù cho V. Khi gặp anh L, V dùng dao chém vào người anh L. Anh L ngã thì V và A1 đã đồng thời dùng dao chém vào chân anh L. Do vậy, cấp sơ thẩm đã kết tội V và A1 về tội “*Giết người*”. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đức A1 giữ vai trò đồng phạm vừa giúp sức về mặt tinh thần vừa là người thực hành là có căn cứ.

Xét vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A1 Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu chỉ tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án “*Giết người*” nhưng phạm tội chưa đạt, vai trò không lớn, thương tích của anh L do Nguyễn Hồng V gây ra là chủ yếu. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường dân sự theo án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể hiện ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, với mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, trên cơ sở tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A thấy rằng, tuy bị cáo có tham gia 02 vụ nhưng chỉ giữ vai trò đồng phạm, giúp sức về mặt tinh thần, phạm tội lần đầu, vai trò không đáng kể. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo bổ sung một số giấy khen, giấy tự nguyện hiến máu nhân đạo để chứng minh bị cáo có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cũng cần chấp nhận kháng cáo xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Quốc A một phần hình phạt đối với tội “*Giết người*”.

Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 02 bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của các Luật sư. Sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt đối với tội “*Giết người*”. Riêng mức án 06 tháng tù về tội “*Che dấu tội phạm*” đối với Nguyễn Quốc A bị cáo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Đức A1 và Nguyễn Quốc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng V, Nguyễn Hồng D cũng như về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A1 và bị cáo Nguyễn Quốc A, sửa Bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt của cả hai bị cáo.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức A1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Giết người”**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/12/2015.

- Áp dụng thêm khoản 1 Điều 313, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Giết người”** cộng với **06 (sáu) tháng tù** về tội **“Che giấu tội phạm”**. Tổng hợp hình phạt là **06 (sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/12/2015.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng tổng đặt cho bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi